TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 27-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Sinh
Ông Thào A Chư

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Chống, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa A C**; Sinh ngày 01/01/1984 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Mùa A G, sinh năm 1952 và bà Giàng Thị S, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là Sồng Thị P, sinh năm 1981 và có 04, con lớn nhất 22 tuổi, con nhỏ nhất 03 tuổi, hiện nay đều cư trú tại bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/7/2021 bị UBND xã H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do nghiện và sử dụng ma túy trái phép, thời hạn 03 tháng; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 27/01/2022 đến nay, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Hạng Chờ L; Địa chỉ: TK2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSBY ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Mùa A C phạm tội "Tàng

trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/01/2022, Mùa A C một mình đi bộ từ nhà tại bản H, xã H, huyện B theo đường dân sinh đến bản L, xã H tìm mua ma túy. Khi đi đến bản L, thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đi ngược chiều với C và hỏi C có mua ma túy không, C nói có và lấy trong túi áo bên trái đang mặc ra 200.000 đồng đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền đưa cho C 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa Heroine. Mua bán xong, người đàn ông đi đâu, làm gì C không biết, còn C cất giấu gói ma túy vừa mua được vào túi áo bên phải đang mặc đi bộ về nhà, khi đi đến đầu bản H, xã H thì bị tổ công tác Công an huyện B kiểm tra, bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon mầu xanh, bên trong chứa chất bột màu tráng nghi là Heroine.

Ngày 28/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Mùa A C. Kết quả như sau:

Số chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,418g. Cơ quan CSĐT Công an huyện B niêm phong vật chứng lấy mẫu ký hiệu CH và ra Quyết định trưng cầu giám định số 04, trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La giám định.

Ngày 31/01/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành bản Kết luận giám định số 349, kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu CH là ma túy, loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định ký hiệu CH là 0,418 gam, loại Heroine"*.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định. Bên trong gồm: 01 gói nilon màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu.

Đối với nguồn gốc ma túy bị cáo Mùa A C khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, do vậy không có căn cứ xử lý đối với người này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Mùa A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mùa A C đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm

2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mùa A C mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định. Bên trong gồm: 01 gói nilon màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Mùa A C tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Mùa A C thừa nhận, do bản thân nghiện ma túy nên ngày 27/01/2022 Mùa A C đã có hành vi mua 0,418 gam Heroine với số tiền 200.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, tại bản L, Xã H, huyện B, mục đích mua về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy Mùa A C đi bộ về nhà, đến đầu bản H thì bị phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định vật chứng của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Mùa A C đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh quy định điểm c khoản 1 tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 gam đến dưới 5 gam..." .

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi của mình làm là vi phạm pháp luật. Nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội của địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền sự: Ngày 20/7/2021 bị UBND xã H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do nghiện và sử dụng ma túy trái phép, thời hạn 03 tháng, mặc dù đã được áp dụng giáo dục tại xã nhưng bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng ma túy.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm dăn đe, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn. Vì vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định. Bên trong gồm: 01 gói nilon màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu, là của bị cáo dùng thực hiện phạm tội, không có giá trị, cần

tịch thu tiêu huỷ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo Quyết định 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì bị cáo Mùa A C là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La là bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Gia đình bị cáo Mùa A C là hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Mùa A C phạm Tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Mùa A C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mùa A C.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện Bắc Yên phát hành được niêm phong theo quy định. Bên trong gồm: 01 gói nilon màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu.

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 05/4/2022).

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A C.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La;
-VKSND-B;
-Công an-B;
-Bị cáo;
-Trại giam-Sơn La;

-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
-Chi cục THADS-B;
-THA.Hình sự;
-Lưu hồ sơ - Án văn.

Quàng Văn Thủy